

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP

Đợt thi: Tháng 09/2026

Môn thi: HD-Lý thuyết chuyên môn

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm (L1)	Điểm (L2)	Điểm (L3)	Điểm (L4)	Lớp	Ghi chú
1	001	Phan Thảo	Vy	12/5/2003	6.90				CĐHD17N01	
2	002	Nguyễn Phi	Hải	26/6/2004	6.60				CĐHD18N02	
3	003	Bùi Ngọc Yến	Nhi	16/10/2004	5.20				CĐHD18N03	
4	004	Trần Anh	Thư	17/02/2004	5.90				CĐHD18N03	
5	005	Trương Đại	Nghĩa	27/09/2004	6.80				CĐHD18N03	
6	006	Nguyễn Tuấn	Kiệt	12/07/2004	6.10				CĐHD18N06	
7	007	Nguyễn Thị Bảo	Trúc	06/02/2004	6.30				CĐHD18N08	
8	008	Trần Thị Mỹ	Anh	31/10/2004	7.10				CĐHD18N10	
9	009	Nguyễn Thanh	Tấn	08/07/2004	5.20				CĐHD18N13	
10	010	Nguyễn Minh	Tiến	16/12/2005	6.40				CĐHD19N02	
11	011	Phạm Minh	Trí	26/05/2005	6.40				CĐHD19N02	
12	012	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	05/11/2005	6.50				CĐHD19N04	
13	013	Bùi Nam	Khánh	29/06/2005	7.40				CĐHD19N04	
14	014	Đinh Văn Thái	Triều	01/04/2005	6.70				CĐHD19N04	
15	015	Phan Tuấn	Anh	04/10/2005	5.90				CĐHD19N05	
16	016	Dương Thị Yến	Nhi	02/06/2005	7.00				CĐHD19N05	
17	017	Bùi Thị Tường	Vy	11/06/2005	5.50				CĐHD19N05	
18	018	Nguyễn Xuân	Hanh	16/04/2005	5.90				CĐHD19N06	
19	019	Lê Thị Kim	Ngoan	29/08/2005	6.50				CĐHD19N07	
20	020	Đỗ Huỳnh Như	Ý	18/10/2005	5.90				CĐHD19N07	
21	021	Nguyễn Thị Thu	Duyên	19/11/2005	5.80				CĐHD19N08	
22	022	Phạm Đăng Hoàng	Thịnh	06/03/2005	6.20				CĐHD19N08	
23	023	Nguyễn Hà Bảo	Vy	27/06/2005	5.00				CĐHD19N08	
24	024	Đoàn Nguyễn Minh	Thư	04/12/2005	4.60	7.70			CĐHD19N05	
25	025	Huỳnh Thị Thu	Hiền	18/07/2005	4.80	4.20	6.30		CĐHD19N02	
26	026	Trần Thị Mỹ	Huyền	13/04/2003	4.50	5.80			CĐHD18N13	
27	027	Lê Nguyễn Thúy	Vy	01/03/2004	4.30	5.80			CĐHD18N12	
28	028	Huỳnh Tấn	Đạt	22/07/2005	4.50	5.40			CĐHD19N07	